

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

Hội Thứ XI

QUYỂN 579

Phẩm BỐ THÍ BA-LA-MẬT-ĐA (1)

Như vậy tôi nghe:

Một thời, Đức Phật cùng với đông đủ một ngàn ba trăm đại Bí-sô có mặt tại vườn Cấp cô độc, rừng Thệ-đa, nước Thất-la-phiệt. Lúc đó, Đức Thế Tôn bảo Tôn giả Xá-lợi Tử:

–Các bậc Đại Bồ-tát tu hành Bồ thí ba-la-mật-đa trải qua thời gian bao lâu mới được viên mãn?

Ngài Xá-lợi Tử đáp:

–Bạch Thế Tôn, Phật là căn bản của chánh pháp vô thượng, Đức Phật là người dẫn đường là chỗ nương tựa. Xin nguyện Thế Tôn ban bố chỉ rõ cho chúng Bí-sô được nghe và thọ trì theo.

Khi đó, ba lần Đức Phật bảo Xá-lợi Tử:

–Bấy giờ, ông nên nói rõ pháp Bồ thí ba-la-mật-đa cho các Đại Bồ-tát.

Được Đức Phật ân cần khuyên bảo ba lần, nương theo thần lực của Phật, Cụ thọ Xá-lợi Tử đem pháp Bồ thí ba-la-mật-đa trao lại cho các Đại Bồ-tát như sau:

–Đại Bồ-tát nào muốn chứng quả vị Giác ngộ cao tột thì nên nhờ vào trí Nhất thiết trí lấy tâm đại Bi làm Thượng thủ để tu hành Bồ thí ba-la-mật-đa. Bồ-tát nào nhờ vào trí Nhất thiết trí đất đại Bi làm Thượng thủ tu hành Bồ thí ba-la-mật-đa, thì Đại Bồ-tát ấy có thể giữ gìn được trí Nhất thiết trí, chứng quả vị Giác ngộ cao tột rất mau chóng.

Lại nữa, những Đại Bồ-tát thà thực hành bố thí với tâm vô ký hoặc là không thực hành bố thí chứ không bao giờ hành bố thí để hồi hướng bậc Nhị thừa. Vì sao? Vì những bậc Đại Bồ-tát sợ bị rơi vào địa vị Thanh văn và Độc giác.

Bấy giờ, Tôn giả Mãn Từ Tử hỏi Tôn giả Xá-lợi Tử:

–Do nhân duyên gì mà các Đại Bồ-tát sợ rơi vào địa vị Thanh văn và Độc giác? ”

Tôn giả Xá-lợi Tử đáp:

–Không nên cho rằng các Đại Bồ-tát với trí Nhất thiết đồng đẳng với Nhị thừa, thế nên tôi bảo là sợ hãi.

Tôn giả Mãn Từ Tử lại hỏi Cụ thọ Xá-lợi Tử:

–Các Đại Bồ-tát và Thanh văn thực hành bố thí sai khác nhau thế nào?

Tôn giả Xá-lợi Tử đáp:

–Thanh văn thi hành bố thí để hồi hướng lên quả vị Niết-bàn của A-la-hán còn Bồ-tát thực hành bố thí để hồi hướng về trí Nhất thiết trí của Bồ-tát. Đây là những sự sai khác nhau.

Lại nữa, này Mãn Từ Tử thí như có hai người cùng thực hành bố thí, một người dựa vào địa vị vua chúa mà cầu kết quả tốt đẹp. Người ấy khi thực hành bố thí suy nghĩ:

–Mong sao ta do việc làm này mà được lên ngôi quốc vương thống lãnh tám

phương có đầy đủ quyền lực.”

Như lời nguyện, về sau người này được làm vua cai trị thế gian được quyền lực tự tại an lạc.

Người còn lại hưởng vào địa vị cận thần mà mong cầu kết quả tốt đẹp, người ấy khi thực hành bố thí với suy nghĩ: “Mong rằng ta nhờ việc làm này mà được làm quan đại thần được nhà vua yêu chuộng, giao cho sứ mệnh sai sử người dưới quyền, vua muốn gì đều có thể làm vừa ý.” Do ước muốn này, người ấy không làm vua.

Tuy hai người này đều thực hành bố thí nhưng theo sự mong cầu mà kết quả có sự hơn kém.

Bồ-tát, Thanh văn thực hành bố thí cũng như vậy: nghĩa là khi thực hành bố thí, Bồ-tát lấy tâm đại Bi làm đầu và nương vào trí Nhất thiết trí, đem sự tu hành của mình giáo hóa hữu tình, rồi cùng nhau hồi hướng đến địa vị quả vị Giác ngộ cao tột. Do đây Bồ-tát đắc được trí Nhất thiết trí. Chúng Thanh văn khi thực hành bố thí thì hướng vào quả Thanh văn mong cầu giải thoát cho mình, không cầu quả vị Giác ngộ cao tột.

Bồ-tát và Thanh văn tuy cùng thực hành bố thí nhưng tùy theo ý nguyện mà đạt được kết quả hơn kém. Một bên nhờ bố thí mà đắc được trí Nhất thiết trí, một bên nhờ Bồ thí mà đạt quả vị Thanh văn. Đó là sự khác nhau.

Lại nữa này Mãn Từ Tử, thí như có người tu hành bố thí cầu được làm trưởng giả, hoặc làm cư sĩ, lại có người tu hành bố thí nguyện làm tôi tớ cho trưởng giả cư sĩ, do đây nên biết Bồ-tát và Thanh văn thực hành bố thí ý nguyện có hơn kém cũng như vậy.

Khi ấy, Tôn giả Mãn Từ Tử khen ngợi Tôn giả Xá-lợi Tử:

–Lời thí dụ của Tôn giả thật là hiếm có, khéo léo chỉ rõ sự sai khác của hai việc bố thí, tôi cũng sẽ nói đến hai thí dụ của sự bố thí.

Ví như có người đem trăm ngàn châu báu đến nhà người giàu có nổi tiếng và nói: “Tôi đem những vật báu này dâng lên Ngài, cúi xin Người hãy nhận tôi làm kẻ tôi tớ thân thuộc, tất cả mọi việc tôi đều hoàn tất.” Các chúng Thanh văn thực hành bố thí cũng như vậy, chỉ xin làm đệ tử thân cận Như Lai. Bồ-tát thì không phải thế. Đây gọi là sự sai khác.

Lại nữa này Xá-lợi Tử, giả như có người con gái nào từ bỏ sự khoái lạc ở cung vua, lên đem theo trăm ngàn châu báu đến nhà trưởng giả hoặc nhà chủ buôn và nói rằng:

–Nay đây, xin dâng ông những châu báu này, xin ông thương nhận tôi làm vợ, trọn đời nguyện xin phục vụ, không làm trái ý.” Như vậy, Thanh văn tu hành bố thí chỉ muốn cầu làm đệ tử Như Lai, Bồ-tát thì không như thế. Đây chính là sự khác biệt.

Lúc đó Tôn giả Xá-lợi Tử khen ngợi Tôn giả Mãn Từ Tử:

–Thật khéo léo thay khi biện luận về hai thí dụ bố thí! Thật hiếm có thay!

Nghĩa là các Thanh văn không có phương tiện thiện xảo nên thực hành bố thí chỉ đạt được quả Thanh văn, còn các bậc Bồ-tát có phương tiện thiện xảo nên khi thực hành bố thí, giúp đỡ tất cả hữu tình và đắc được trí Nhất thiết.

Này Mãn Từ Tử, bậc Đại Bồ-tát nào muốn chứng được quả vị Giác ngộ cao tột thì ngay trong tất cả hạnh trước tiên phải thực hành bố thí và nhớ nghĩ như sau:

–Sự nghiệp bố thí hôm nay của ta xin ban bố cho chúng sinh khắp trong mười phương làm cho họ vĩnh viễn giải thoát khỏi đường ác sinh tử, nguyện cho những người chưa phát tâm Vô thượng Bồ-đề thì mau chóng phát tâm, những người đã phát tâm Vô thượng Bồ-đề rồi thì mãi mai không lui sụt, những ai không thoái lui nơi địa vị quả vị

Giác ngộ cao tột thì làm cho họ mau chóng viên mãn trí Nhất thiết trí. Như vậy Bồ-tát tư duy ngoại cảnh nhưng không lìa nội tâm, giữ gìn các căn lành làm cho nó tuần tự tăng trưởng. Các vị Bồ-tát thường thường bảo dưỡng căn lành, giữ gìn không để thoái lui; các vị Bồ-tát từng giờ từng giờ không rời xa trí Nhất thiết trí; các vị Bồ-tát ấy mọi lúc mọi khi làm cho căn lành đều viên mãn, hưởng đến quả vị Giác ngộ cao tột làm lợi lạc cho tất cả mọi loài hữu tình đến tận đời vị lai.

Lại nữa Mãn Từ Tử, các bậc Bồ-tát tu hành Bồ thí ba-la-mật-đa tư duy: “mong sao bất cứ nơi nào mà hữu tình nhìn thấy đều nhận được những vật thực ăn uống của ta bố thí. Những hữu tình nào nhận được vật thực ăn uống của ta bố thí thì tùy theo nhu cầu nhận dùng nhiều ít, còn lại bố thí cho những hữu tình khác; những hữu tình này lại cũng lường xem mình cần dùng bao nhiêu còn dư lại đem cho những hữu tình khác nữa. Như vậy lần lượt tất cả cõi hữu tình đều nhận được phẩm vật của ta bố thí.

Do nhân duyên bố thí này ta sẽ bảo dưỡng căn lành không có bờ mé. Ta lại bố thí vô lượng căn lành này cho hữu tình khắp cả mười phương làm cho tất cả đều giải thoát khỏi đường ác sinh tử, người chưa phát tâm vô thượng Bồ-đề thì làm cho họ nhanh chóng phát tâm Vô thượng Bồ-đề; người đã phát tâm Vô thượng Bồ-đề rồi thì giúp cho họ mãi mãi không lùi sụt; nếu người nào đã không thoái chuyển nơi địa vị quả vị Giác ngộ cao tột thì làm cho họ nhanh chóng viên mãn trí Nhất thiết trí. Các vị Bồ-tát này thường thường giữ gìn căn lành làm cho tăng trưởng dần dần. Các vị Bồ-tát này từng giờ từng giờ giữ gìn tất cả Ba-la-mật-đa. Các vị Bồ-tát này từng lúc từng giờ giữ gìn tất cả Ba-la-mật-đa nên các vị Bồ-tát này từng giờ từng phút tiến gần đến trí Nhất thiết trí. Nên biết, các Bồ-tát như trên đã với phương tiện thiện xảo mặc dù bố thí ít ỏi nhưng gặt được vô lượng căn lành do bố thí. Vì sao vậy? Tôn giả Mãn Từ Tử, đó là do tâm và cảnh bố thí không có giới hạn luân hồi hưởng đến chứng đắc trí Nhất thiết.

Lại nữa này Mãn Từ Tử, các vị Đại Bồ-tát tu hành bố thí thường phát khởi tâm như sau: “Ta bố thí căn lành chẳng cần nhận lấy quả báo nào khác ngoài việc cầu chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, nguyện làm lợi ích an vui cho tất cả hữu tình đến hết đời vị lai. Như vậy chỉ hồi hướng lên quả vị Giác ngộ cao tột chứ chẳng phải cầu quả báo nào khác mới gọi là Bồ thí ba-la-mật-đa, làm cho tất cả Ba-la-mật-đa đều được viên mãn. Nếu không có tâm duyên vào trí Nhất thiết hồi hướng lên quả vị Giác ngộ cao tột thì dù thực hành bố thí nhưng chẳng phải là Bồ thí ba-la-mật-đa cũng không hay làm cho sự tu tập Ba-la-mật-đa khác được đầy đủ trọn vẹn, cũng không cách gì đắc được trí Nhất thiết trí.

Này Mãn Từ Tử, các vị Bồ-tát dù bố thí ít nhưng nếu hay hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột thì nên biết Đại Bồ-tát ấy đã bố thí số lượng rất lớn, nhất định sẽ chứng được trí Nhất thiết trí. Các bậc Đại Bồ-tát dù bố thí rất nhiều nhưng nếu không hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột, thì nên biết Bồ-tát này bố thí với số lượng rất ít, không thể chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Này Mãn Từ Tử, nếu Đại Bồ-tát tu hành bố thí nhưng không phát khởi tâm hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột, cũng không duyên vào trí Nhất thiết trí thì bậc Đại Bồ-tát này dù có thực hành bố thí nhưng chẳng phải là Bồ thí ba-la-mật-đa chỉ có thể nhận lấy sinh tử chứ không đắc được trí Nhất thiết. Nếu Đại Bồ-tát tu hạnh bố thí hay phát khởi tâm hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột cũng lại duyên vào trí Nhất thiết trí. Sự thực hành bố thí như vậy của Bồ-tát mới gọi là Bồ thí ba-la-mật-đa không chọn sinh tử mà còn đắc được trí Nhất thiết.

Lại nữa này Mãn Từ Tử, Đại Bồ-tát nào thực hành bố thí mà không chấp trước thì dù có hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột nhưng cũng không chấp trước. Đây là bậc Đại Bồ-tát vận dụng phương tiện khéo léo, tu hành Bố thí ba-la-mật-đa mau chóng được tròn đầy trọn vẹn cũng làm cho tất cả Ba-la-mật-đa rốt ráo tròn đầy, nhanh chóng quả vị Giác ngộ cao tột, đem lợi ích an lạc vui cho tất cả hữu tình đến tận đời vị lai.

Lúc ấy, Tôn giả Mãn Từ Tử hỏi Tôn giả Xá-lợi Tử:

–Thưa Tôn giả, nhờ tài hùng biện hay do nương vào thần lực của Phật mà Tôn giả nói được giáo pháp quan trọng này?

Tôn giả Xá-lợi Tử đáp:

–Tôi nương vào thần lực của Phật nói ra chứ chẳng phải do tài biện bác của tôi.

Ngài Xá-lợi Tử, Phật lại nói với Cụ thọ Mãn Từ Tử:

–Giả sử tất cả hữu tình trong vô lượng, vô biên, vô số thế giới khắp mười phương vì muốn chứng quả A-la-hán nên đã trải qua hằng hà sa số kiếp bố thí tài vật cho vô số phàm phu hoặc cúng dường cho Thanh văn, hoặc cho vô lượng, vô số Độc giác thì những hữu tình này được vô lượng, vô biên phước đức, chẳng thể nghĩ bàn có vị Đại Bồ-tát duyên vào sự bố thí này nghĩ:

–Ta rất tùy hỷ với phước đức mà những hữu tình kia có được.” Đại Bồ-tát này tùy hỷ đem những căn lành có được do thực hành việc phước nghiệp bố thí cho những hữu tình trong mười phương mong cho những hữu tình ấy vĩnh viễn giải thoát khỏi đường ác sinh tử, những người chưa phát tâm Vô thượng Bồ-đề thì làm cho mau chóng phát tâm, người đã phát tâm Vô thượng Bồ-đề rồi thì làm cho họ vĩnh viễn không thoái lui, với những người không thoái lui nơi đạo vô thượng thì làm cho họ nhanh chóng đầy đủ trọn vẹn trí Nhất thiết trí. Đại Bồ-tát này nhờ sự tùy hỷ hồi hướng căn lành này mà trí Nhất thiết trí mau đầy đủ hoàn toàn.

Bậc Đại Bồ-tát có tâm tùy hỷ hồi hướng căn lành rồi bố thí phước đức đó cho hữu tình thì được phước đức thù thắng gấp trăm lần ngàn lần, vô số lượng không tính được.

Tâm tùy hỷ hồi hướng của Bồ-tát này siêu vượt hơn hẳn việc thực hành bố thí phước đức của các loài hữu tình trên thế gian. Đây gọi là Bồ-tát khéo dùng phương tiện thiện xảo mặc dù dụng công ít nhưng phước đức thì vô lượng.

Này Mãn Từ Tử, giả sử tất cả hữu tình trong vô lượng, vô số, vô biên thế giới, trụ trong hằng hà sa số kiếp thường cúng dường vô lượng, vô biên phẩm vật cho chư Phật và Bích-sô Tăng. Nhờ duyên này, những hữu tình kia gặt được vô lượng phước đức.

Đại Bồ-tát nào duyên vào phước đức trên với thâm tâm tùy hỷ và nghĩ: “Các loài hữu tình trong mười phương cõi hay cung kính cúng dường ruộng phước điền chân tịnh, thân tâm không mỗi một” nên khen ngợi: “Lành thay, lành thay! Ta rất tùy hỷ với phước đức này”, vị Đại Bồ-tát này do tâm tùy hỷ được phát sinh phước đức mà đối với phước đức của tất cả hữu tình trong mười phương cõi cúng dường Đức Phật và tăng thì công đức có được sẽ nhiều gấp trăm ngàn lần cho đến hơn hẳn vô số lượng không tính được.

Như vậy, tâm tùy hỷ của Bồ-tát vượt trội hơn phước đức thực hành bố thí của thế gian. Như ánh sáng của lửa, thuốc súng và châu báu trong bốn đại châu dù có thể chiếu sáng nhưng tất cả đều bị mờ khuất dưới ánh sáng của mặt trăng. Như vậy phước đức thực hành bố thí của hữu tình trong mười phương dù vô số, vô biên nhưng đều bị căn lành do tâm tùy hỷ của Bồ-tát làm lu mờ thí như ánh sáng ở trong bốn châu đều bị ánh sáng mặt trời che khuất như vậy phước đức thực hành bố thí của các hữu tình trong mười

phương đều bị căn lành tùy hỷ của Bồ-tát che khuất.

Này Mãn Từ Tử, như trăm ngàn châu báu Ca-giá-mạt-ni để chung một nơi dù có phát ra muôn loại ánh sáng đủ màu sắc nhưng khi đem một viên ngọc lưu ly báu đặt trên đồng báu đó thì tất cả ánh sáng đủ màu sắc đều bị lu mờ dưới ánh sáng của viên ngọc kia. Như vậy các hữu tình trong mười phương dù trụ vô lượng hằng hà sa số kiếp thường dùng những loại dụng cụ âm nhạc thượng diệu bố thí cho hữu tình hay cúng dường Phật và Tăng nhưng so với một vị Bồ-tát khởi tâm tùy hỷ với phước đức của hữu tình kia thì công đức của Bồ-tát hơn hẳn phước của hữu tình ấy gấp trăm ngàn lần cho đến gấp bội vô số lượng không tính được.

Lại này Mãn Từ Tử, như khi trăm ngàn con ngựa thường thế gian tập trung lại một nơi rồi đem ngựa báu của Luân vương đi vào trong đám ngựa ấy thì nó sẽ làm thế lực của đám ngựa kia mất cả. Như vậy các loài hữu tình trong mười phương dù trụ vô số kiếp tu hành bố thí tích tập căn lành nhưng so với một vị Bồ-tát khởi tâm sâu xa tùy hỷ với căn lành của họ thì công đức của Bồ-tát hơn hẳn căn lành của họ gấp trăm, ngàn lần cho đến gấp bội vô số lượng không tính được. Như vậy, tâm tùy hỷ của Bồ-tát che khuất tóm thâu việc phước nghiệp bố thí của các loài hữu tình trên thế gian. Thế nên, muốn chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, Bồ-tát phải thường tùy hỷ sâu sắc đối với công đức của các loài hữu tình tạo nên.

Lại này Mãn Từ Tử, các Đại Bồ-tát nên đem phước nghiệp, sự tương ứng với tâm tùy hỷ bố thí cho tất cả hữu tình trong các thế giới khắp mười phương và nguyện cho tất cả hữu tình trong mười phương ấy đều vĩnh viễn thoát khỏi sinh tử trong đường ác. Đối với những người chưa phát tâm quả vị Giác ngộ cao tột thì làm cho họ phát tâm, những người đã phát tâm rồi thì làm cho họ vĩnh viễn không thoái tâm. Đối với những người không thoái lui nơi quả vị Giác ngộ cao tột thì làm cho họ mau chóng viên mãn trí Nhất thiết trí.

Các vị Bồ-tát này, lúc nào lúc nào xả các căn lành bố thí cho các loài hữu tình thì các vị Bồ-tát này khi ấy khi ấy càng thân cận trí Nhất thiết trí. Các vị Bồ-tát này khi nào khi nào đối với thiện của mình không chấp trước vào căn lành của mình thì các vị Bồ-tát này khi ấy khi ấy đem các căn lành bố thí lại cho các loài hữu tình nguyện cho họ được xa lìa đường khổ được an vui mãi mãi. Các vị Bồ-tát này khi nào khi nào xả bỏ căn lành của mình bố thí cho các loài hữu tình thì các vị Bồ-tát này khi ấy khi ấy dù không tu tập tư lương Bồ-đề nhưng luôn gần gũi trí Nhất thiết trí. Các vị Bồ-tát này khi nào khi nào không chấp vào căn lành của mình có được và bố thí cho tất cả hữu tình trong các cõi khắp mười phương, nguyện cho họ đều xa lìa khổ đau và an vui vĩnh viễn thì các vị Bồ-tát này khi ấy khi ấy căn lành tăng trưởng, thân cận với quả vị Giác ngộ cao tột, nhanh chóng chứng được trí Nhất thiết trí. Các vị Bồ-tát này khi nào khi nào không chấp vào ngã sở đối với căn lành của mình thì các vị Bồ-tát này khi ấy khi ấy thâm nhận vô lượng căn lành thù thắng. Vì sao? Này Mãn Từ Tử, vì các vị Bồ-tát này không phân chia tâm cảnh chỉ hồi hướng chứng đắc trí Nhất thiết trí mà thôi. Như vậy Bồ-tát đem tâm tùy hỷ tương ứng với phương tiện thiện xảo, tuy đem tâm tùy hỷ để dẫn các Căn lành bố thí lại cho hữu tình nhưng hoàn toàn không chấp trước vào căn lành và hữu tình; dù nguyện cho hữu tình được thoát khỏi đường ác và nỗi khổ sinh tử nhưng hoàn toàn không vướng mắc vào đường ác và khổ sinh tử; dù nguyện cứu độ các loài hữu tình làm cho họ phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột nhưng hoàn toàn không dính mắc vào việc phát tâm; tuy nguyện giúp đỡ các loài hữu tình làm cho họ vĩnh viễn

không thoái chuyển đối với địa vị quả vị Giác ngộ cao tột nhưng hoàn toàn không chấp trước vào địa vị này, tuy nguyện giúp đỡ các loài hữu tình làm cho Bồ-tát hạnh chóng được viên mãn mau chứng đắc trí Nhất thiết trí nhưng hoàn toàn không chấp vào địa vị này; tuy nguyện chứng đắc trí Nhất thiết trí nhưng cũng không chấp trước vào trí này. Như vậy, Bồ-tát không có tà kiến chấp trước. Nên biết, đây là phương tiện thiện xảo. Như vậy, Bồ-tát với tâm tùy hỷ tương ưng với hồi hướng đều là năng lực phương tiện thiện xảo, khéo hộ trì các chúng Bồ-tát khác làm cho họ nhận được lợi ích an lạc thù thắng và tự thân thâm nhập trí Nhất thiết trí mau chứng được quả vị Giác ngộ cao tột.

Lại nữa này Mãn Từ Tử, giả sử tất cả hữu tình trong mười phương cõi suốt cả vô số đại kiếp thường dùng các thứ cúng dường thượng diệu dâng cúng cho chư Phật và Bích-sô Tăng thì công đức cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen tu tập việc phước nghiệp này không bằng công đức của Bồ-tát cầm bát cơm dâng cúng Phật và Tăng, phước của Bồ-tát này hơn gấp trăm ngàn lần, cho đến gấp bội vô số không tính được. Vì sao? Vì Bồ-tát này không thấy người bố thí, người nhận bố thí và vật bố thí, mặc dù Bồ-tát quán thấy bản tánh các pháp đều không nhưng khi thực hành bố thí thường không xa rời hồi hướng phát nguyện. Nghĩa là Bồ-tát đem phước bố thí này cho các hữu tình cùng nhau hồi hướng đạt đến quả vị Giác ngộ cao tột, nguyện đồng nhau chứng được trí Nhất thiết trí. Vì thế, khi Bồ-tát thực hành bố thí thì được phước gấp trăm ngàn lần gấp bội Vô số không tính được phước đức hành bố thí của hữu tình. Nhờ vậy, nhất định Bồ-tát này sẽ chứng được quả vị Giác ngộ cao tột, đem lợi ích an vui cho tất cả các loài hữu tình.

Lại này Mãn Từ Tử, khi tu hành bố thí, bậc Đại Bồ-tát phải phát khởi tâm nguyện: “Ta xả bỏ những tài vật này nếu được căn lành nào đều đem ban bố cho các loài hữu tình khắp mười phương và nguyện cho những ai đang ở nơi địa ngục thì mau được thoát khỏi địa ngục, đang đọa vào bàng sinh thì mau ra khỏi bàng sinh, đang đọa trong loài ngạ quỷ thì chóng xa lìa ngạ quỷ, trong loài trời, người mà có buồn khổ thì nguyện cho các buồn khổ của họ đều được chấm dứt; những vị chán ghét sinh tử chóng ra khỏi ba cõi; trong vô số, vô biên các loài hữu tình ở mười phương, người nào chưa phát tâm vô thượng Bồ-đề thì làm cho họ chóng phát tâm vô thượng Bồ-đề; người đã phát tâm rồi thì làm cho họ mãi mãi không còn thoái chuyển; người đã không còn thoái chuyển nơi quả vị Giác ngộ cao tột thì làm cho họ nhanh chóng viên mãn trí Nhất thiết trí. Các vị Bồ-tát này khi nào, khi nào xả bỏ các căn lành đem bố thí cho các loài hữu tình, khi ấy, khi ấy các vị Bồ-tát này thực hành Bồ thí ba-la-mật-đa: Các vị Bồ-tát này khi nào khi nào Bồ thí ba-la-mật-đa; các vị Bồ-tát này khi ấy, khi ấy tăng trưởng tất cả Ba-la-mật-đa. Các vị Bồ-tát này khi nào khi nào tăng trưởng tất cả Ba-la-mật-đa; các Bồ-tát này khi ấy, khi ấy giữ gìn vô lượng Căn lành thù thắng, các vị Bồ-tát này khi nào, khi nào giữ gìn vô lượng Căn lành thù thắng. Các Bồ-tát khi ấy, khi ấy dần dần thân cận trí Nhất thiết trí. Như vậy, Bồ-tát khéo dùng phương tiện thiện xảo mặc dù dụng công ít nhưng được phước đức rất nhiều. Thế nên muốn chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, Bồ-tát phải thường siêng năng tu tập phương tiện thiện xảo.

Lại nữa này Mãn Từ Tử, các Bồ-tát khi nào khi nào không chấp trước ngã sở đối với các căn lành của mình; các vị Bồ-tát này khi ấy khi ấy tiếp nhận vô số, vô biên căn lành. Vì sao? Vì Bồ-tát muốn giúp cho vô số, vô biên hữu tình đều mau chứng được trí Nhất thiết trí. Như vậy, đối với các căn lành của người khác Bồ-tát còn luôn xả bỏ để hồi hướng, xả bỏ bố thí cho vô số, vô biên hữu tình khác, huống là căn lành của bản

thân, mà lại không thể xả bỏ sao? Bồ-tát vẫn xả bỏ căn lành có được hưởng chi những tài vật khác mà không bỏ được sao?

Như vậy, Bồ-tát hay xả bỏ tất cả vật là sắc và vật chẳng phải sắc, thường hay xả bỏ căn lành thù thắng của mình và của người, cho đến hay xả bỏ trí Nhất thiết trí, bố thí cho các loài hữu tình làm cho họ cùng chứng đắc quả vị.

Như vậy, Bồ-tát rống lên tiếng sư tử: “Ta hoàn toàn không có sự thấy đối với các pháp. Ta hoàn toàn không có sự thấy đối với các vật có sắc, không sắc, các vật bên ngoài bên trong, tuy ta không có sự thấy nhưng đều thường hay xả bỏ.” Như vậy Bồ-tát nghĩ:

–Ta hoàn toàn không thấy có pháp, không thấy có vật nào mà không thể xả bỏ để bố thí cho các loài hữu tình.” Như vậy Bồ-tát chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột dùng trí Nhất thiết trí đã chứng đắc quan sát thế gian, rống lên tiếng sư tử. “Ta hoàn toàn không có sự thấy đối với các pháp! Ta cũng không có sự thấy đối với vật có sắc, không sắc, các vật bên ngoài bên trong, tuy không có sự thấy nhưng ta hay xả bỏ: Nghĩa là không chấp có pháp có vật để mà không hay bố thí cho các hữu tình.”

Như vậy, Bồ-tát thường nhớ nghĩ: “Đối với tất cả pháp ta hoàn toàn không còn sự thấy. Tuy không có sự thấy nhưng ta đều hiện chứng và biết khắp tất cả pháp.”

Do Bồ-tát hay xả bỏ tất cả nên khi chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, Bồ-tát hay xả bỏ tận cùng tất cả pháp; do xả bỏ tận cùng tất cả pháp nên pháp nào. Bồ-tát cũng đều hiện chứng biết rõ tất cả, như như đối với các pháp, xả bỏ tất cả. Như vậy, như vậy! Đối với tất cả pháp hoàn toàn không thấy các pháp. Như vậy đối với các pháp hoàn toàn không có sự thấy. Như vậy, đối với các pháp đều hiện chứng, đều biến tri. Như vậy Bồ-tát đối với bên ngoài hay bên trong tất cả đều hay xả bỏ; vì hay xả bỏ bên ngoài bên trong nên hoàn toàn không còn sự thấy. Do không còn sự thấy các pháp nên khi chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột thì hoàn toàn hiện chứng hoàn toàn biết rõ khắp các pháp và hay làm lợi lạc an vui cho tất cả hữu tình đến tận đời vị lai.

Lại nữa này Mãn Từ Tử, Bồ-tát nên học cách Bố thí ba-la-mật-đa thanh tịnh như vậy. Bồ-tát nào có khả năng học cách Bố thí ba-la-mật-đa thanh tịnh như vậy thì mới được gọi là Bồ-tát chân tịnh, thường không xa lìa tâm trí Nhất thiết. Khi nào Bồ-tát thường không xa lìa tâm trí Nhất thiết thì khi đó Bồ-tát không bị ác ma làm hại hưởng chi là loài Dục-xoa, Tất-xá-giá khác làm sao có khả năng tìm được chỗ sơ hở. Hữu tình nào tìm chỗ sơ hở của Bồ-tát này thì chắc chắn không thể được. Vì sao? Vì nếu ở địa phương nào có Bồ-tát tu hành Bố thí ba-la-mật-đa luôn tư duy về trí Nhất thiết trí không phút nào rời bỏ thì người và phi nhân ở nơi địa phương đó không thể tìm được chỗ sơ hở của Bồ-tát. Vì sao? Này Mãn Từ Tử, nên thường tư duy trí Nhất thiết trí vì là tác ý sâu xa chẳng thể nghĩ bàn rộng lớn hiểm có trong đời, vì trí Nhất thiết chẳng thể nghĩ bàn rộng lớn sâu xa khó đo lường.

Lại này Mãn Từ Tử, nếu các vị Bồ-tát hay học hạnh của đại Bồ-đề như vậy, thường có ân đức lớn với các loài hữu tình, có khả năng nuôi dưỡng dạy bảo tất cả loài hữu tình. Nghĩa là Bồ-tát hay giúp các loài hữu tình trong thế gian không bị tai nạn bỏ điều ác tu tập điều lành. Do nhân duyên này nên các chúng Bồ-tát an trụ nơi quả vị Bồ-tát, thường hay làm lợi lạc cho tất cả phàm phu, Thanh văn và Độc giác. Khi các vị Bồ-tát đang chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột cũng đã có ân đức lớn đối với các loài hữu tình khéo nuôi dưỡng dạy bảo tất cả loài hữu tình nghĩa là hay giảng chánh pháp giúp cho hữu tình dứt hết phiền não. Nhờ vậy nên vô số, vô biên hữu tình đều đắc Niết-bàn

được an lạc rốt ráo.

Vì thế, khi sắp chứng quả vị Giác ngộ cao tốt, Bồ-tát đối với phàm phu, Thanh văn, Độc giác thì tài giỏi hơn, tốt đẹp hơn, là tôn quý, là cao tốt, là mẫu nhiệm là vi diệu không thể nghĩ được, là trên hết, là không gì hơn, không gì bằng, không gì sánh bằng. Sau khi nhập Niết-bàn, Bồ-tát cũng có ân đức lớn đối với loài hữu tình hay khéo dưỡng dục tất cả hữu tình; nghĩa là đối với Tháp của Như Lai, hay cúng dường, cung kính tôn trọng ngợi khen, dâng cúng các thứ vòng hoa thượng diệu những thứ hương xoa, hương bột, y phục, chuỗi ngọc, cờ báu, lọng lụa, âm nhạc đèn sáng. Do nhân duyên này, các loài hữu tình đã gieo trồng vô số căn lành thù thắng, hoặc nghe giáo pháp Niết-bàn cốt yếu của Như Lai, siêng năng tu học chứng đắc Niết-bàn. Đối với tháp của Như Lai hữu tình nào dâng cúng một chút hương, một cành hoa thì Phật sẽ thọ ký cho hữu tình đó đều được xa lìa sự tham dục, rốt ráo được Niết-bàn. Như vậy, Bồ-tát ở nơi địa vị Bồ-tát có ân đức lớn đối với các loài hữu tình hay khéo dưỡng dục tất cả hữu tình, khi chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt cũng có ân đức lớn đối với các loài hữu tình khéo dưỡng dục tất cả hữu tình. Sau khi vào Niết-bàn, Bồ-tát cũng có ân đức lớn đối với các loài hữu tình, khéo dưỡng dục tất cả hữu tình. Vì các Bồ-tát thường có ân đức lớn đối với các loài hữu tình cho nên khéo hay dưỡng dục tất cả hữu tình, là bậc tôn quý nhất, giỏi nhất, ngoài chư Phật ra không ai có thể sánh bằng.

Lại này Mãn Từ Tử, Bồ-tát nào thành tựu được công đức thù thắng như vậy thì vị ấy thường hay làm lợi ích cho tất cả loài hữu tình. Thí như vàng ròng có thể đem lại lợi ích cho hữu tình. Nghĩa là khi chưa được luyện hoặc khi đã luyện rồi, khi chưa được làm thành vật trang sức hoặc khi đã được làm thành vật trang sức khi chưa thay đổi hoặc khi đã thay đổi vàng đều có thể đem lại lợi ích cho tất cả hữu tình.

Như vậy, Bồ-tát tu hạnh Bồ-đề ở địa vị Bồ-tát hay làm lợi ích lớn cho tất cả hữu tình; khi chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt cũng làm lợi ích lớn cho hữu tình; sau khi vào Niết-bàn cũng làm lợi ích lớn cho các loài hữu tình.

Lại này Mãn Từ Tử, như mặt trăng, mặt trời xoay quanh bốn châu thiên hạ đem lại lợi ích lớn cho hữu tình. Nghĩa là tất cả hữu tình trong bốn châu nhờ có sáng của mặt trời mặt trăng chiếu ra mà có thể làm được mọi việc, giúp hữu tình biết rõ được sự khác nhau giữa ban ngày ban đêm, nửa tháng đầy tháng, mùa, thời tiết... các thứ hoa quả, lúa mạ, cỏ cây... nhờ ánh sáng của mặt trời mặt trăng mà được sinh trưởng tới chín để nuôi sống hữu tình.

Như vậy, Bồ-tát tu hạnh Bồ-đề trụ nơi địa vị Bồ-tát, làm lợi ích lớn cho hữu tình; khi chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt cũng làm lợi ích lớn cho hữu tình; sau khi vào Niết-bàn cũng làm lợi ích lớn cho hữu tình.

Này Mãn Từ Tử, các chúng Bồ-tát thành tựu công đức rộng lớn như thế thường làm lợi ích lớn cho các loài hữu tình. Thí như người chủ buôn có nhiều cửa cái báu, có thể làm cho trăm ngàn bạn bè buôn bán đều được đầy đủ các dụng cụ sinh sống, cho đến sau khi vị ấy chết, các loài hữu tình cũng nhờ những cửa cái quý báu này cũng được đầy đủ an vui. Như vậy Bồ-tát thực hành hạnh Bồ-đề ở nơi địa vị Bồ-tát vẫn còn có thể làm lợi ích an vui cho vô số hữu tình huống nữa là khi đắc được Bồ-đề và sau khi vào Niết-bàn được thế lực lớn mà không thể làm cho các đệ tử được lợi ích và an lạc sao?

Lại này Mãn Từ Tử, như vậy, Bồ-tát thường hay làm lợi ích an vui cho hữu tình, nghĩa là khi ở địa vị Bồ-tát hay khi thành Chánh giác hoặc lúc vào Niết-bàn, Bồ-tát thường chưa từng phút giây nào bỏ việc làm lợi ích lớn cho hữu tình. Như có bậc thiện sĩ

và đầy đủ tướng của bậc Thiện sĩ nên có thể tìm an vui cho mình và cũng có thể đem an vui đến cho các loài hữu tình, khéo giữ gìn của cải, khéo phân chia nên gọi là Thiện sĩ.

Như vậy Bồ-tát khéo thu giữ của cải công đức quý báu, ngay nơi quả vị Bồ-tát có thể làm lợi ích an lạc cho vô số hữu tình; khi chứng quả vị Giác ngộ cao tột cũng làm lợi lạc cho vô số hữu tình, sau khi Niết-bàn cũng làm lợi lạc cho vô số hữu tình. Nghĩa là sau Niết-bàn cũng đem năng lực công đức lợi lạc cho các đệ tử.

Này Mãn Từ Tử, như vậy khi ở địa vị Bồ-tát hay khi đắc được Bồ-đề hoặc sau khi Niết-bàn, Bồ-tát thường hay làm lợi lạc cho tất cả hữu tình không ngừng nghỉ phút giây nào. Giống như Thiện sĩ kia, đầy đủ tướng Thiện sĩ; Thiện sĩ có khả năng làm cho mình và người đều được an lạc, chóng xa lìa những việc không như ý. Các chúng Bồ-tát cũng như vậy hay làm cho mình và người thường được an lạc, xa lìa mọi loại nghiệp ác phiền não không đọa vào đường ác trôi lăn trong sinh tử, được vào Niết-bàn an lạc rốt ráo hoặc đắc thành Vô thượng Chánh giác làm lợi ích cho tất cả.

Này Mãn Từ Tử, như con vua Sát-đế-lợi quán đảnh sẽ lên nhận ngôi vua, ngay khi còn là thái tử hoặc lúc lên ngôi vua, đều đem an lạc cho tất cả Sa-môn, Phạm chí và hữu tình khác, hoặc sau khi băng hà cũng có thể làm cho đất nước và nhân dân an lạc làm cho không bị suy vi và bị quấy rối. Nghĩa là do năng lực công đức của nhà vua ấy mà đất nước giàu có thái bình không có giặc giã oán thù. Khi ở địa vị Bồ-tát thực hành hạnh Bồ-đề, Bồ-tát đã hay đem an lạc cho tất cả hữu tình; khi chứng quả vị Giác ngộ cao tột, Bồ-tát cũng hay đem an lạc cho tất cả hữu tình; sau khi Niết-bàn, Bồ-tát cũng hay đem an lạc cho tất cả hữu tình. Nghĩa là sau khi Bồ-tát Niết-bàn, có vô số hữu tình cúng dường, cung kính, tôn trọng ngợi khen thắp nến gặt được vô lượng phước, lắng nghe chánh pháp thọ trì đọc tụng, tư duy đúng như lý và vì người khác diễn nói chánh pháp cũng được vô lượng công đức thù thắng.

Sau khi Đức Phật Thế Tôn Niết-bàn các loài hữu tình nào nghĩ nhớ đến giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn và giải thoát tri kiến uẩn của Như Lai thì nhờ nhân duyên này các hữu tình ấy sẽ không đọa vào đường ác được sinh trong cõi trời, người thường thọ hưởng khoái lạc hoặc chứng đắc Niết-bàn của ba thừa có thể làm cho người và mình được rốt ráo an lạc. Trong đời hiện tại, người và phi nhân không thể gây hại cho hữu tình này, các sự sợ hãi không thể quấy phá bức bách họ được. Vì sao?

Này Mãn Từ Tử, công đức niệm Phật có công năng diệt trừ các sự sợ hãi của người và phi nhân trên thế gian.

Khi ấy, Đức Phật khen ngợi Tôn giả Xá-lợi Tử:

–Lành thay, lành thay! Đúng như lời ông nói, nếu loài hữu tình nào hay nhớ nghĩ giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn và giải thoát tri kiến uẩn của Như Lai thì loài hữu tình này có thể trừ diệt được các sự sợ hãi của người và phi nhân.

Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Thật là hiếm có! Bạch Thế Tôn, Như Lai đã thành tựu chánh pháp rộng lớn thanh tịnh như vậy.

Thế Tôn dạy Tôn giả Xá-lợi Tử:

–Này Xá-lợi Tử, ông nên biết Bồ-tát cũng có thể thành tựu chánh pháp mẫu nhiệm, rộng lớn, thanh tịnh như vậy.

Tôn giả Xá-lợi Tử thưa:

–Bạch Thế Tôn, sự thành tựu chánh pháp mẫu nhiệm rộng lớn thanh tịnh của Bồ-tát là những gì?

Phật dạy:

–Sự thành tựu chánh pháp mẫu nhiệm, rộng lớn thanh tịnh của Bồ-tát là phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột không thoái lui. Vì sao? Nay Xá-lợi Tử, chánh pháp mẫu nhiệm rộng lớn thanh tịnh nhất là các pháp tánh: Tánh Như Lai, giác tánh tự nhiên và tánh quả vị Giác ngộ cao tột. Các vị Bồ-tát nào phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột không lui sụt thì nhất định sẽ thành tựu chánh pháp mẫu nhiệm, rộng lớn thanh tịnh như vậy.

Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi Tử lại nói với Cụ thọ Mãn Từ Tử:

–Các chúng Bồ-tát nên phát tâm này: “Các loài hữu tình nào đến chỗ ta cầu xin những vật dụng của cải để sinh sống thì ta sẽ phát tâm bố thí mãnh liệt, không phát tâm không cho vật dụng để sinh sống.” Giả sử ngay khi ấy không có vật dụng của cải, ta quyết sẽ tìm phương cách để bố thí chứ không phát khởi tâm như vậy: “Bấy giờ ta không có của cải vật dụng, không cần tìm phương cách bố thí.” Nếu có hữu tình nào bố thí cho người ấy ta sẽ tùy hỷ theo, nếu họ không muốn bố thí thì ta sẽ dùng mọi phương tiện khuyên bảo dạy bảo họ, quyết làm cho người mong cầu đều được mãn nguyện. Như vậy, Bồ-tát hoặc bố thí những của cải vật dụng cần dùng cho hữu tình, hoặc hầu thầy khi thầy bệnh đau nếu có chút ít phước nghiệp nào đều bình đẳng ban cho hữu tình và cùng hồi hướng lên ngôi quả vị Giác ngộ cao tột và muốn làm lợi lạc cho tất cả đến tận đời vị lai, làm cho tất cả thoát khỏi đường ác và sinh tử khổ đau, làm cho tất cả vào Niết-bàn hoặc đạt được trí Nhất thiết. Hữu tình nào tự thực hành bố thí tu tập các phước nghiệp khác, thì Bồ-tát khuyên họ hồi hướng lên quả vị Giác ngộ cao tột. Như vậy Bồ-tát gặt được phước đức nhiều hơn hữu tình khác gấp trăm lần ngàn lần, cho đến gấp bội hơn vô số không tính được. Vì sao? Vì Bồ-tát phát tâm hồi hướng có năng lực làm cho mình và những hữu tình khác đều chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Lại này Mãn Từ Tử, các chúng Bồ-tát tu hành Bố thí ba-la-mật-đa trước hết phải tu tập phương tiện thiện xảo tùy theo phương tiện thiện xảo tu tập được mà tu hành bố thí, tùy theo phước nghiệp tu hành bố thí đều đem hồi hướng lên quả vị Giác ngộ cao tột và nguyện cầu cho các loài hữu tình đều cùng chứng đắc trí Nhất thiết trí. Như vậy Bồ-tát khéo tu phương tiện thiện xảo làm cho mình và người đều được lợi thù thắng. Nếu các Bồ-tát tu hành bố thí không tu tập phương tiện thiện xảo thì giả sử trải qua vô số kiếp tu hành bố thí cũng không thể cùng với hữu tình hồi hướng đến Bồ-đề, không thể giữ vững sự tu tập Bồ thí ba-la-mật-đa, không thể chứng đắc được trí Nhất thiết trí như đã mong cầu.

Lại này Mãn Từ Tử, giả sử có hữu tình cầm bình bát lớn bằng thế giới ba lần ngàn đến chỗ Bồ-tát và nói rằng: Tôi cần xin đầy bình bát này xin người gấp gấp ban cho. Bồ-tát không khởi tâm khác đối với hữu tình ấy chỉ khởi tâm nhất quyết bố thí cho hữu tình ấy. Nghĩa là cuối cùng không sân hận cho rằng hữu tình khinh thường xúc phạm mình, cũng lại không khởi tâm không bố thí, nghĩa là nghĩ: “Làm sao ta có thể cho người kia nhiều phẩm vật được”, cũng không khởi tâm không có của cải, nghĩa là nghĩ: “Ta làm sao có thể cho đầy đủ vật báu như vậy đầy bát lớn đến thế giới ba lần ngàn của hữu tình kia? ” Mà Bồ-tát chỉ nên nghĩ: “Bây giờ vì hữu tình này ta phải tu tập thần thông thù thắng tu tập các phương tiện để gom góp các của cải quý báu, chắc chắn làm cho người mong cầu kia thỏa mãn ý muốn.” Khi đó Bồ-tát tinh tấn vượt bậc siêng năng hành động cầu thần thông thù thắng muốn góp nhặt của cải quý báu để bố thí cho hữu tình đang cầu xin, giữ vững Tinh tấn ba-la-mật-đa, đã đắc được thần thông tích góp được

nhiều của cải quý báu, Bồ-tát ban cho người cầu xin làm cho được mãn nguyện. Bồ-tát giữ vững Bồ thí ba-la-mật-đa, như vậy gọi là các chúng Bồ-tát tu hành Bồ thí ba-la-mật-đa phát tâm rộng lớn thường không nhầm chán mỗi một. Nhờ vậy Bồ-tát mau chóng chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột có năng lực lợi lạc cho tất cả đến tận đời vị lai.

Lại này Mãn Từ Tử, các Đại Bồ-tát nên thương tưởng đến hữu tình mà thực hành bồ thí nên trụ nơi tâm từ ban vui cho chúng sinh mà thực hành bồ thí, nên trụ nơi tâm bi dẹp sạch khổ đau cho hữu tình mà thực hành bồ thí, nên trụ nơi tâm hỷ, vui vẻ với các hữu tình xa lìa khổ đau được an vui mà thực hành bồ thí, nên trụ nơi tâm xả bình đẳng làm lợi ích cho hữu tình mà thực hành bồ thí.

Bồ thí như vậy rồi nên phát sinh tâm: “Phước đức và việc lành ta đã tạo được, ta xin bồ thí cho hữu tình trong mười phương làm cho họ vĩnh viễn giải thoát khỏi đường ác sinh tử với những người chưa phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột ta làm cho họ phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột, những người đã phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột rồi thì làm cho họ vĩnh viễn không thoái lui, đã không thoái lui nơi quả vị Giác ngộ cao tột thì làm cho họ mau chóng viên mãn trí Nhất thiết trí.”

Các vị Bồ-tát này khi nào xả bỏ phước đức và căn lành cho các loài hữu tình, thì khi ấy căn lành được tăng trưởng. Các vị Bồ-tát này khi nào lấy việc tu tập điều lành cùng hồi hướng cho các loài hữu tình đến quả vị Giác ngộ cao tột, nguyện cùng nhau chứng được trí Nhất thiết trí, thì khi ấy căn lành của các vị Bồ-tát này tăng thêm.

Lại này Mãn Từ Tử, thí như vàng ròng khi nào được tôi luyện, được đốt, đập, thì khi ấy màu sắc sáng bóng càng tăng lên; khi nào, càng tăng lên, thì khi ấy vàng trở nên mềm dẻo có thể làm vật dụng.

Như vậy Bồ-tát khi nào đem điều lành đã tạo cho các chúng sinh cùng hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột, nguyện cùng chứng đắc trí Nhất thiết trí, thì khi ấy căn lành càng tăng; khi nào căn lành càng phát triển, thì khi ấy lần lần thân gần trí Nhất thiết.

Này Mãn Từ Tử, như có người con gái chùi gương soi mặt khi nào gia công lau chùi gương, thì khi ấy gương càng trong sáng; khi nào gương đã trong sáng thì khi ấy mặt gương không còn bụi, mọi cảnh tượng đều hiện rõ trong gương. Như vậy Bồ-tát khi nào quyết chí đem phước đức và việc lành tạo được hồi hướng đến trí Nhất thiết trí, thì khi ấy Bồ-tát hay bồ thí khắp tất cả hữu tình trong mười phương làm cho họ thoát đường ác sinh tử, với người chưa phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột thì làm cho họ phát tâm, người đã phát tâm Vô thượng rồi thì làm cho họ không còn thoái chuyển, người nào không còn thoái chuyển nơi quả vị Giác ngộ cao tột thì làm cho họ mau chóng viên mãn trí Nhất thiết trí. Các vị Bồ-tát này khi nào xả bỏ căn lành của mình bồ thí cho các loài hữu tình thì khi ấy căn lành càng tăng thêm; khi nào căn lành tăng thêm, thì khi ấy đã gần gũi trí Nhất thiết trí.

Như vậy, Bồ-tát tu tập phương tiện thiện xảo hồi hướng mong cầu trí Nhất thiết trí làm cho các công đức dần dần tăng trưởng mau chóng chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, hay làm lợi lạc cho tất cả hữu tình đến tận đời vị lai.

Này Mãn Từ Tử, tại sao có Bồ-tát thực hành bồ thí nhiều nhưng nhận phước rất ít? Tại sao có Bồ-tát ít thực hành bồ thí lại nhận được nhiều phước? Tại sao có Bồ-tát ít thực hành bồ thí và nhận được ít phước? Tại sao có Bồ-tát bồ thí nhiều và được phước nhiều?

Các Bồ-tát nào tuy trải qua vô số đại kiếp thường xả bỏ vô lượng, vô số của cải quý báu rồi bồ thí cho các hữu tình trong mười phương nhưng không hồi hướng đến quả

vị Giác ngộ cao tột nguyện cùng với hữu tình đồng chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Như vậy, dù Bồ-tát thực hành bố thí nhiều nhưng được phước ít. Ngược lại Bồ-tát nào mặc dù trải qua thời gian ngắn ngủi bố thí cho hữu tình ít của cải nhưng luôn hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột, nguyện cùng với hữu tình đồng chứng đắc trí Nhất thiết trí. Bồ-tát như thế ít bố thí nhưng thu nhận nhiều phước đức.

Bồ-tát nào trải qua thời gian ngắn bố thí chút ít của cải cho hữu tình nhưng không hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột, không nguyện cùng với hữu tình đều đồng chứng đắc trí Nhất thiết trí. Bồ-tát như vậy thực hành bố thí ít và nhận phước cũng ít.

Bồ-tát nào trải qua vô số đại kiếp thường xả vô số tài sản quý báu và bố thí cho các hữu tình khắp mười phương, lại có thể hồi hướng Bồ-đề, nguyện cùng hữu tình đều đồng chứng đắc trí Nhất thiết trí. Như vậy, Bồ-tát này thực hành bố thí nhiều và được nhiều phước.

Vì thế, bậc Đại Bồ-tát muốn chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột phải đem căn lành cho hữu tình cùng hồi hướng lên quả vị Giác ngộ cao tột nguyện cùng với hữu tình đều đồng chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Bậc Đại Bồ-tát nào muốn có năng lực nhiếp thọ vô số phước uẩn làm lợi ích cho hữu tình nhanh chóng chứng đắc trí Nhất thiết trí thì phải thường không xa lìa trí Nhất thiết trí và tương ứng với sự chú ý tu hành Bố thí ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát nào thường không xa lìa trí Nhất thiết trí tu hành Bố thí ba-la-mật-đa thì Đại Bồ-tát này liền có năng lực giữ vững vô lượng phước uẩn mau chóng chứng quả vị Giác ngộ cao tột làm nhiều lợi ích cho các loài hữu tình. Vì sao?

Này Mãn Từ Tử, nếu các Bồ-tát thường không xa lìa trí Nhất thiết trí và tương ứng với chú ý tu hành Bố thí ba-la-mật-đa. Các vị Bồ-tát này trong mỗi một sát-na, căn lành và công đức dần dần được tăng trưởng, nhờ vậy mau đắc quả vị Giác ngộ cao tột hay làm lợi lạc cho tất cả hữu tình đến tận vị lai. Vì thế, Bồ-tát muốn thường đem lợi ích an vui cho hữu tình thì trong tất cả hành động thường phải siêng năng tu tập phương tiện thiện xảo, hồi hướng lên quả vị Giác ngộ cao tột và nguyện làm lợi ích lớn cho các loài hữu tình.

